Bài 16:

BÀI TẬP THỰC HÀNH – ĐỌC BẢN VẼ NHÀ ĐƠN GIẢN

HƯỚNG DẪN:

BƯỚC 1: Học sinh tự đọc bản vẽ nhà ở theo trình tự 4 bước (như bài 15)

BƯỚC 2: Kẻ và điền nội dung bản vẽ nhà ở như bảng 15.2/48

Bảng gợi ý:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Trình tự đọc | Nội dung cần hiểu | Bản vẽ lắp của vòng đai |
| 1. Khung tên | - Tên gọi ngôi nhà.  - Tỷ lệ bản vẽ. | - Nhà một tầng.  - 1 : 100 |
| 2. Hình biểu diễn | - Tên gọi hình chiếu.  - Tên gọi mặt cắt. | - Mặt đứng, B  - Mặt cắt A-A, mặt bằng. |
| 3 Kích thước | - Kích thước chung.  - Kích thước từng bộ phận. | - 1020, 6000, 5900  - Phòng sinh hoạt chung:  3000 x 4500  - Phòng ngủ: 3000 x 3000  - Hiên: 1500 x 3000  - Khu phụ (bếp, tắm, xí):  3000 x 3000  - Nền cao: 800  - Tường cao: 2900  - Mái cao: 2200 |
| 4. Các bộ phận | - Số phòng.  - Số cửa đi và số của sổ.  - Các bộ phận khác. | -3 phòng và 1 cánh, 8 cửa sổ.  -Hiên và khu phụ |